

BỘ CÔNG AN-TOÀ ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO-BỘ TƯ
PHÁP

Số: 21/2004/TTLT-BCA-
TANDTC-VKSNDTC-BTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi mua, bán,
sử dụng trái phép hoá đơn giá trị gia tăng**

Để việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng và thống nhất đối với các hành vi mua, bán, sử dụng trái phép hoá đơn giá trị gia tăng, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thống nhất hướng dẫn như sau:

1. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi mua và sử dụng trái phép hoá đơn giá trị gia tăng:

1.1. Người nào có hành vi mua hoá đơn giá trị gia tăng và sử dụng trái phép hoá đơn đó để lập hồ sơ khống chiếm đoạt tiền hoàn thuế giá trị gia tăng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về "tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 139 của Bộ luật Hình sự:

- Tiền hoàn thuế giá trị gia tăng từ năm trăm nghìn đồng trở lên;
- Tiền hoàn thuế giá trị gia tăng dưới năm trăm nghìn đồng, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

1.2. Người nào mua hoá đơn giá trị gia tăng và sử dụng trái phép hoá đơn đó để lập chứng từ khống về việc mua nguyên liệu, nhiên vật liệu, vật tư, hàng hoá,... chiếm đoạt tiền của cơ quan, tổ chức hoặc người khác thì việc truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

a. Nếu là người có chức vụ, tức là người do bổ nhiệm, do bầu cử do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ và đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tiền của cơ quan, tổ chức mà mình có trách nhiệm quản lý thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về "tội tham ô tài sản" theo Điều 278 của Bộ luật Hình sự:

a1. Tiền bị chiếm đoạt từ năm trăm nghìn đồng trở lên;

a2. Tiền bị chiếm đoạt dưới năm trăm nghìn đồng, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong số các tội quy định tại Mục A Chương XXI của Bộ luật Hình sự, nhưng chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

b. Nếu là người khác, không thuộc trường hợp hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 1.2 mục 1 này mà chiếm đoạt thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về "tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 139 của Bộ luật Hình sự:

b1. Tiền chiếm đoạt từ năm trăm nghìn đồng trở lên;

b2. Tiền chiếm đoạt dưới năm trăm nghìn đồng, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

1.3. Người nào có hành vi mua hoá đơn giá trị gia tăng và sử dụng trái phép hoá đơn đó để hợp thức hoá chứng từ về việc buôn bán trái phép hàng hoá thì việc truy cứu trách nhiệm hình sự như sau:

a. Nếu chứng minh được là hành vi buôn bán trái phép hàng hoá qua biên giới mà thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về "tội buôn lậu" theo Điều 153 của Bộ luật Hình sự:

a1. Hàng hoá có giá trị từ một trăm triệu đồng trở lên;

a2. Hàng hoá có giá trị dưới một trăm triệu đồng, nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều 153 hoặc tại một trong các điều 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160 và 161 của Bộ luật Hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các hành vi này,